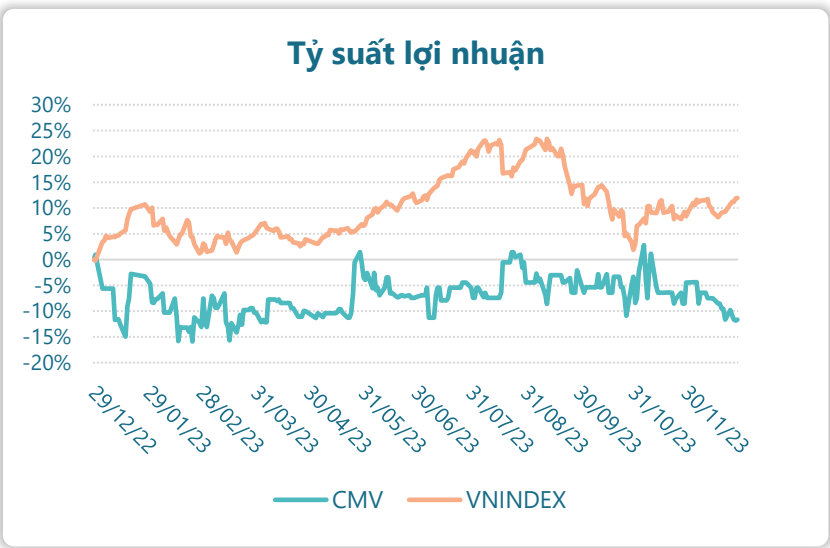
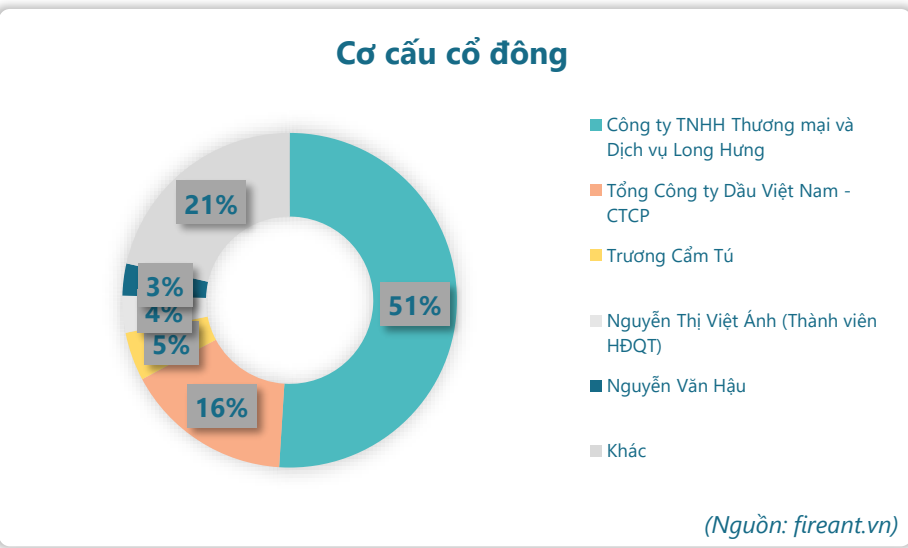
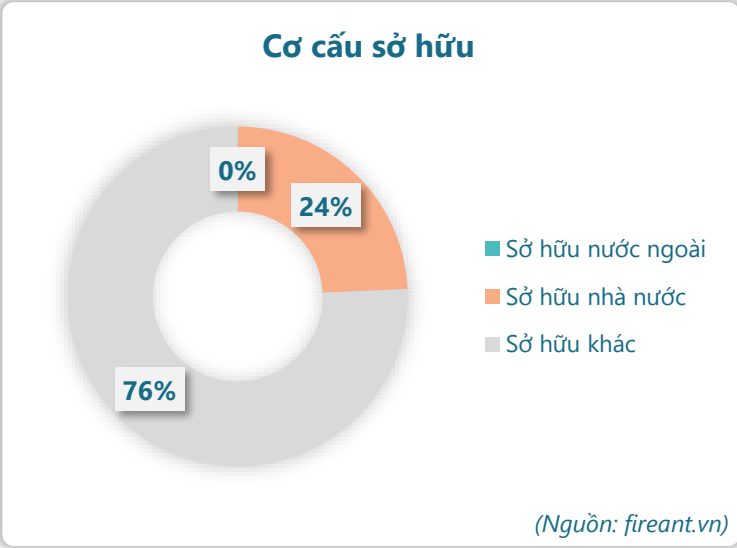
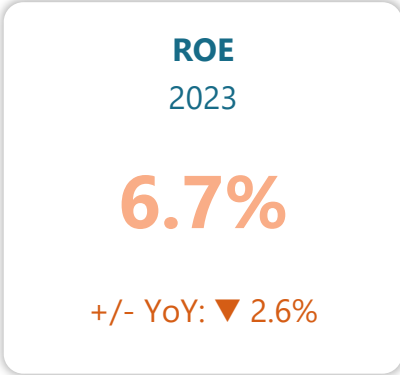
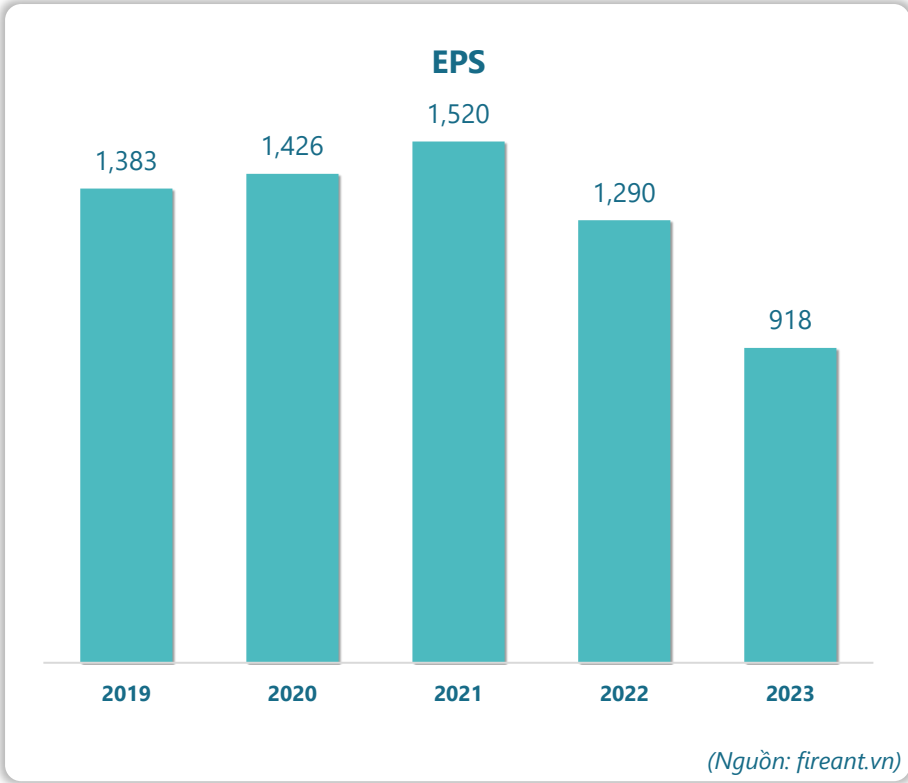
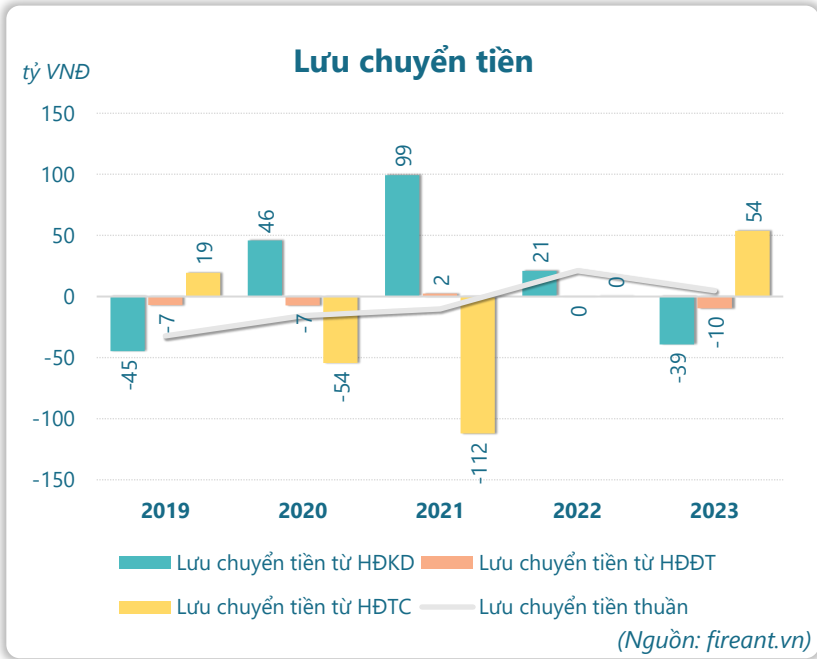
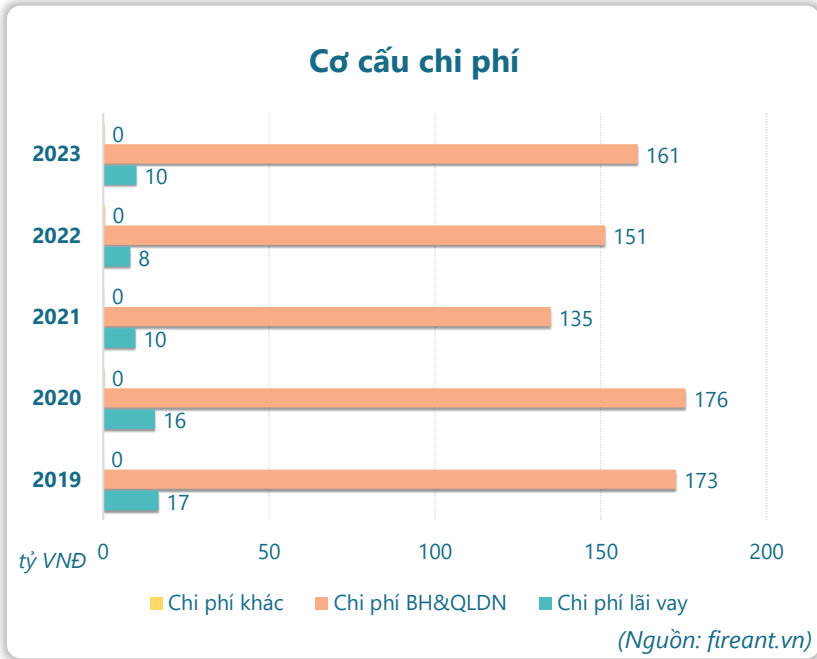
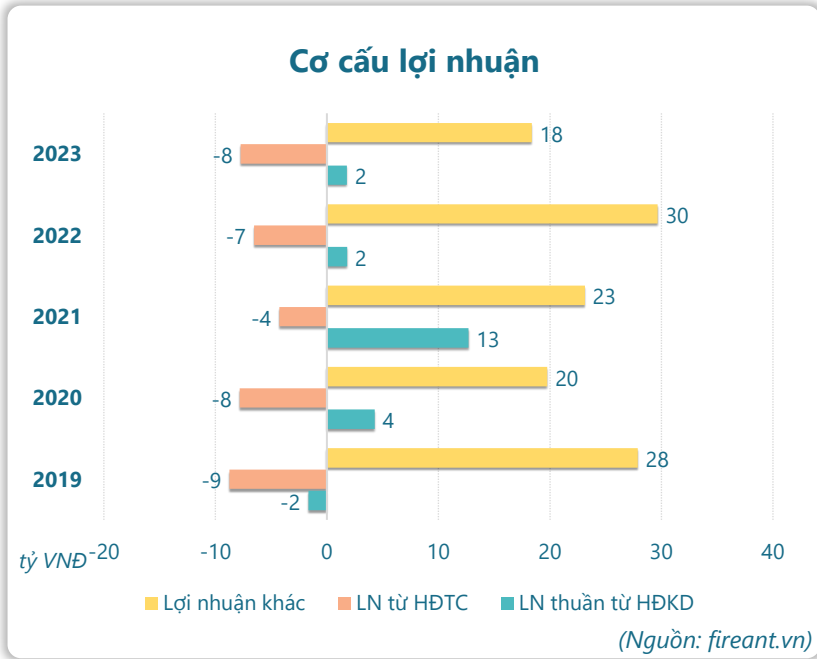
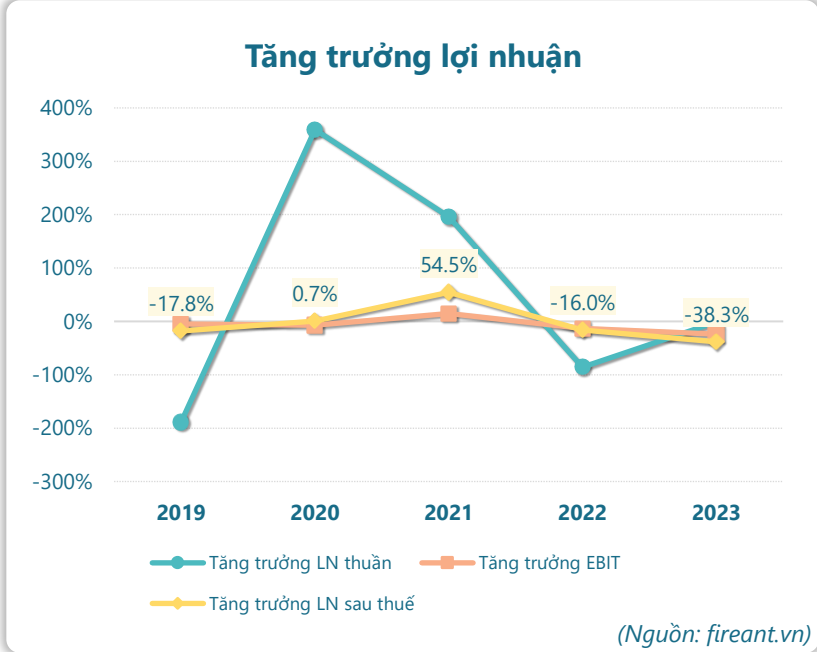
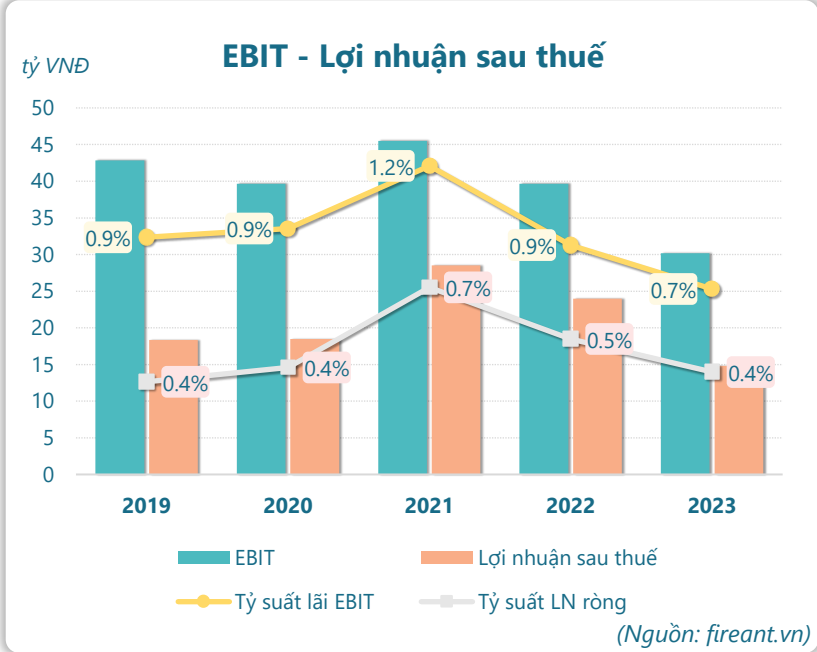
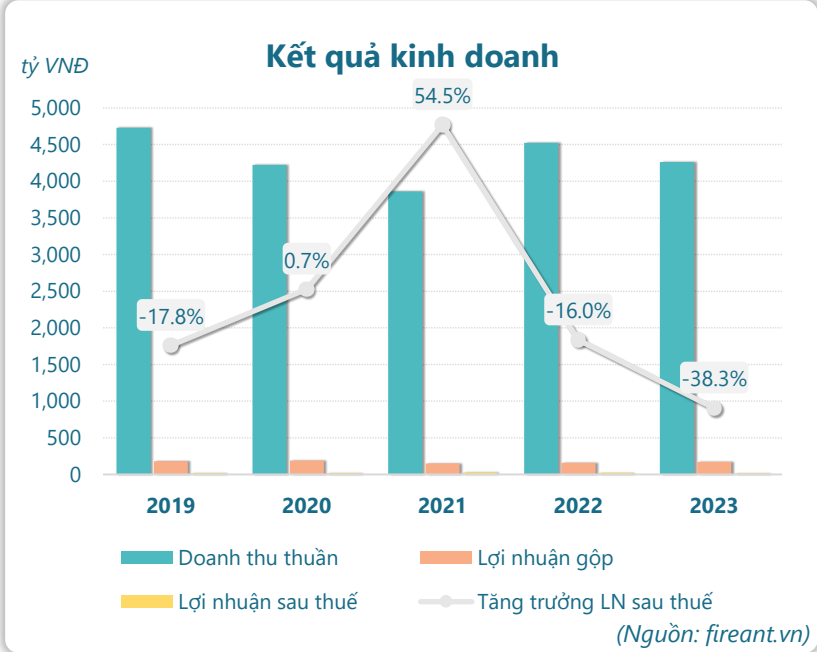


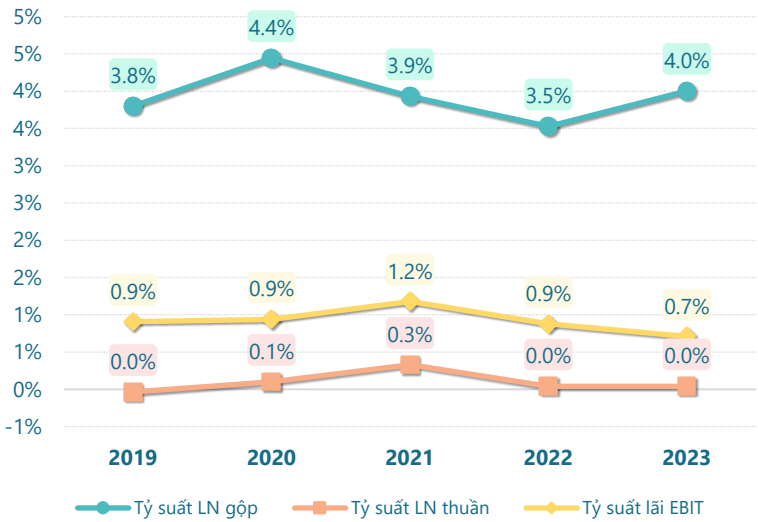
Ngày	8,500 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.6%	-6.6%	-6.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	8,092 - 9,890
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	154
Số lượng CPLH (CP)	18,155,868
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,630
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.19)
EPS	923
P/E	9.2



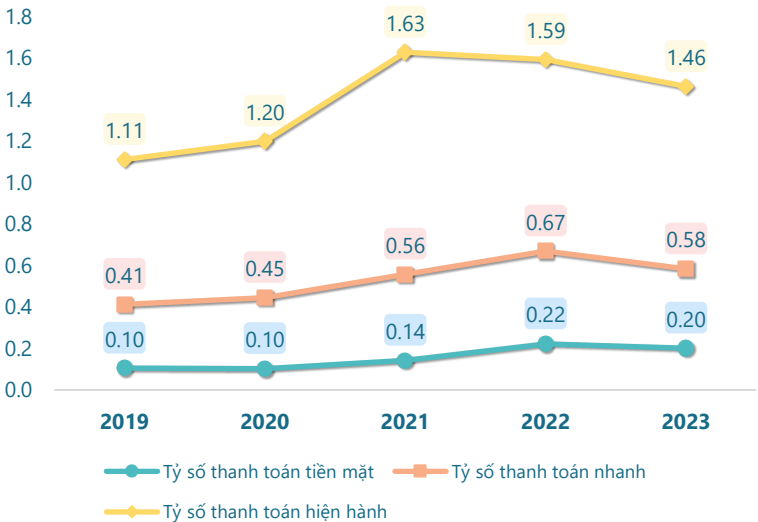


Tỷ suất lợi nhuận



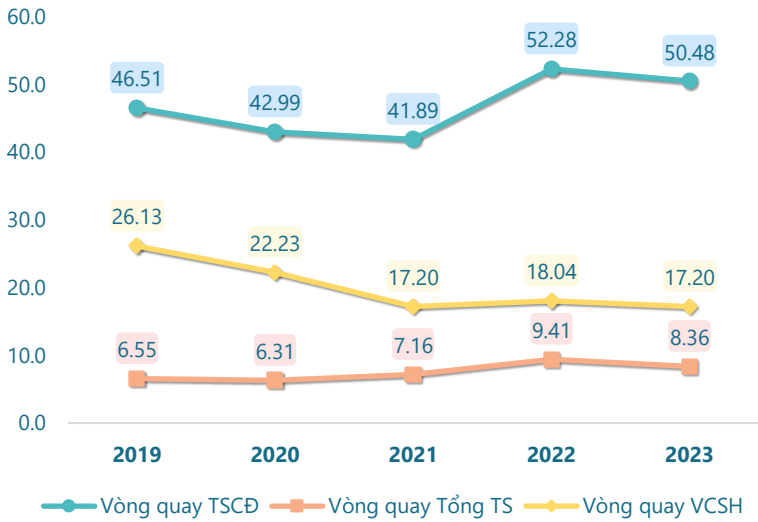
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



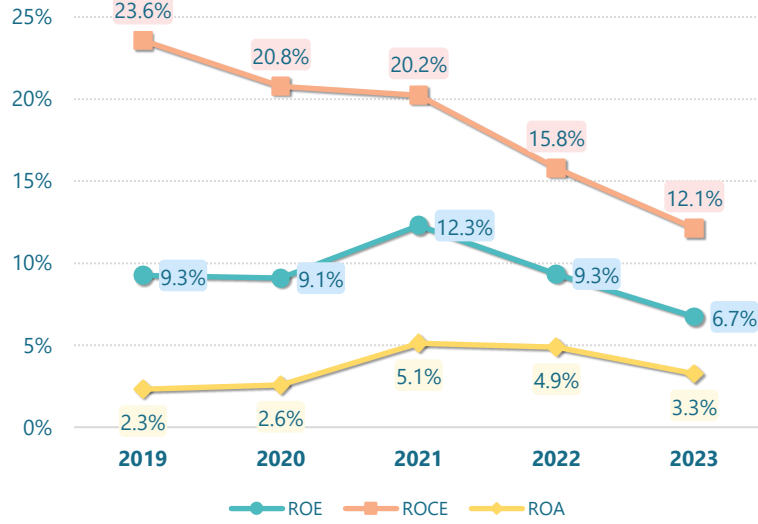
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



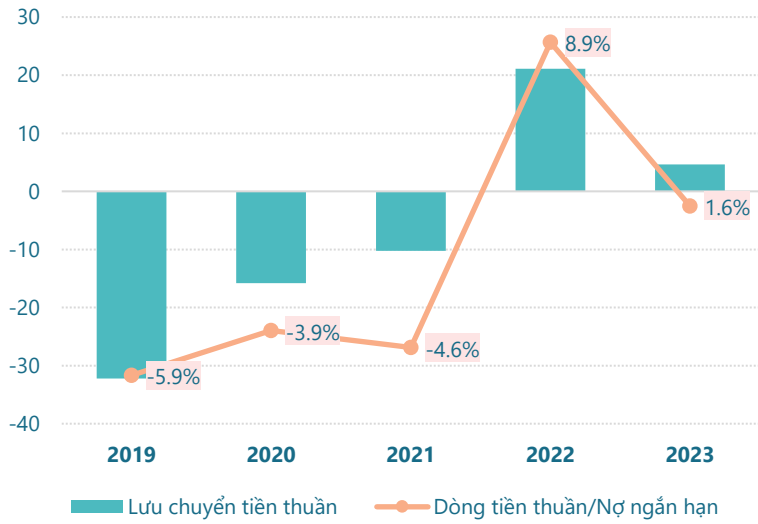
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



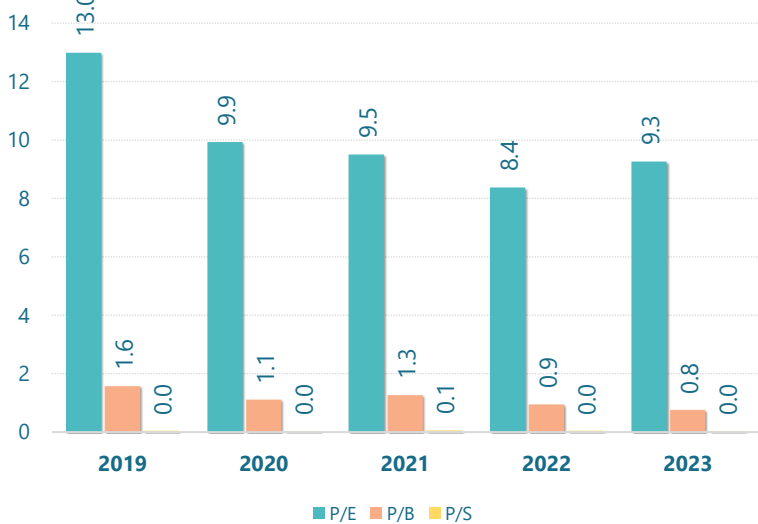
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)